TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2021/HS-ST Ngày 30-6-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Thanh Hòa;

Bà Hoàng Thị Lá.

-Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLHS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số30/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Thị V, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1968 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vi Văn N và bà Đào Thị L; có chồng: Hứa Văn Đ (đã chết), có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 19/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 13/4/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*Anh Vy Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu H1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/3/2021, Vi Thị V đã đến nhà anh Vy Văn Q, tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lấy lý do mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 001.76, cùng giấy đăng ký xe mô tô của anh Vy Văn Q để đi thị trấn C để làm cỗ thuê, Vi Thị V hứa đến chiều cùng ngày sẽ mang xe về trả, anh Q đồng ý giao xe và giấy tờ xe cho Vi Thị V. Mượn được xe và giấy đăng ký xe, Vi Thị V mang xe về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Vi Thị V đem xe mô tô đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ X của anh Nguyễn Chí H, địa chỉ khu H1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để cầm cố xe lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đến cửa hàng cầm đồ gặp anh Nguyễn Chí H, Vi Thị V đã đề nghị cầm cố chiếc xe, sau khi kiểm tra giấy tờ xe và hỏi về chủ xe, anh H đã đồng ý cầm cố xe cho Vi Thị V với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi cầm cố được xe có tiền, Vi Thị V trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết sự việc, anh Vy Văn Q đã yêu cầu Vi Thị V trả lại tài sản nhưng Vi Thị V cố tình không trả và cắt liên lạc. Đến ngày 22/3/2021 anh Vy Văn Q đã trình báo đến Công an huyện C.

Ngày 22/3/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tạm giữ của Nguyễn Chí H: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 001.76, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - đen - xám, số khung: 5226CY018127; số máy: JC52E5040914, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002912, mang tên Vy Văn Q do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/3/2013. Ngày 13/4/2021 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vy Văn Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS, ngày 30/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - đen - xám, biển kiểm soát 12X1 - 001.76 có giá trị tại thời điểm định giá là 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là anh Nguyễn Chí H yêu cầu Vi Thị V phải trả lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền anh Nguyễn Chí H đã giao cho Vi Thị V khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 001.76; đến nay Vi Thị V chưa hoàn trả.

Vật chứng chưa xử lý: Không có.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Thị V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vi Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện, như bản cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho anh Nguyễn Chí H tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Về thời hạn trả tiền, bị cáo chưa có khả năng nên khi có điều kiện bị cáo sẽ trả.

Bị hại anh Vy Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản, do đã được nhận lại tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vi Thị V.

Nguyên đơn dân sự, anh Nguyễn Chí H yêu cầu bị cáo Vi Thị V bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo Vi Thị V và anh Nguyễn Chí H đã thỏa thuận được về viêc bồi thường thiệt hại. Theo thỏa thuận Vi Thị V bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Chí H với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Thị V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thị V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự về việc bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho anh Nguyễn Chí H tổng số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Vi Thị V xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[3] Do có ý định chiếm đoạt tài sản, Vi Thị V đến nhà anh Vy Văn Q, lấy lý do mượn xe để xuống thị trấn C làm cỗ, Vi Thị V hỏi mượn chiếc xe mô tô biển

kiểm soát 12X1 - 001.76, nhãn hiệu Honda Wave của anh Q, Vi Thị V hứa đến chiều cùng ngày sẽ mang xe về trả. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/3/2021, tại nhà anh Vy Văn Q, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn anh Vy Văn Q đồng ý giao xe và giấy tờ xe cho Vi Thị V. Mượn được xe và giấy đăng ký xe, khoảng 17 giờ ngày 18/3/2021 Vi Thị V đem xe mô tô đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ X của anh Nguyễn Chí H, tại khu H1, thị trấn Đ, huyện C, để cầm cố xe lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đến cửa hàng cầm đồ gặp anh Nguyễn Chí H, Vi Thị V đã đề nghị cầm cố chiếc xe, anh H đã đồng ý cầm cố xe cho Vi Thị V với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi cầm cố được xe có tiền, Vi Thị V trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

[4] Bị cáo Vi Thị V đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho chủ sở hữu tài sản tin và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Như vậy hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vi Thị V đã hoàn thành. Tài sản bị xâm phạm có giá trị đến 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vi Thị V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[5] Bị cáo Vi Thị V là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vi Thị V.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Vi Thị V đã có ý định từ trước, lợi dụng sự quen biết để thực hiện tội phạm, chiếm đoạt tài sản đem đi tiêu thụ. Về nhân thân: Bị cáo Vi Thị V đã có một tiền án nên bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vi Thị V có 01 tình tiết, bị cáo đã bị xét xử, bị phạt tù chưa được xóa án tích, nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vi Thị V thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại Vy Văn Q đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Vi Thị V ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 33 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Vi Thị V thuộc hộ nghèo, không có việc làm, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về phần dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự, anh Nguyễn Chí H yêu cầu bị cáo Vi Thị V bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo Vi Thị V và anh Nguyễn Chí H đã thỏa thuận được về viêc bồi thường thiệt hại. Theo thỏa thuận Vi Thị V bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Chí H với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Nếu bị cáo chậm trả thì sẽ phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Thị V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Thị V 01 (một)) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13 tháng 4 năm 2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa Vi Thị V và anh Nguyễn Chí H. Theo đó bị cáo Vi Thị V

phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Chí H với tổng giá trị thiệt hại là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và anh Nguyễn Chí H có đơn yêu cầu thi hành án mà Vi Thị V không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng.
- CQTHAHS Công an huyện C.
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh